

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 31 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 5 – 4 – 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 4 tháng 2 năm 1987 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Th và bà Phạm Thị A; Anh chị em ruột: Có 04 người (bị cáo là con thứ ba trong gia đình); Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 2 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ sau đó chuyển tạm giam (tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh) từ ngày 19 – 01 – 2018.

Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Chị Trương Thị H

Sinh ngày: 26 – 6 – 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết D

Sinh ngày: 01 – 11 – 1997; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là đối tượng thỉnh thoảng sử dụng ma túy. Khoảng giữa năm 2017, thông qua một người bạn (không nhớ rõ là ai) T có được số điện thoại của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, lai lịch) bán ma túy ở thành phố Hà Tĩnh. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16 – 01 – 2018, T gọi điện thoại cho người đàn ông này để hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy thì được người này đồng ý, hai bên thống nhất số tiền trên bao gồm cả tiền mua ma túy và tiền xe vận chuyển ma túy về xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giao cho T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, có một số điện thoại lạ gọi vào máy điện thoại của T và hẹn T ra bến xe xã L để nhận ma túy. T đi bộ ra bến xe thì thấy một chiếc xe Taxi (T không nhớ rõ đặc điểm, biển kiểm soát xe và hãng xe Taxi nào) đỗ trước cổng bến xe. T đi lại chỗ chiếc xe hỏi và đưa cho người lái xe (không rõ tên tuổi, lai lịch) 2.700.000 đồng, sau khi xe Taxi quay đi thì số điện thoại lúc nãy tiếp tục gọi điện cho T nói “hàng để ở trong bao thuốc lá Thăng Long ngay cổng bến xe”. T đi lại cổng bến xe tìm và thấy một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có một túi nilon có chứa chất rắn màu trắng, biết rằng đó là ma túy được giao nên T cầm lên và cất dấu vào túi quần đi về. Vào đêm 16 – 01 – 2018 và ngày 17 – 01 – 2018, T đã lấy một phần trong số ma túy nêu trên ra sử dụng. Đến chiều ngày 18 – 01 – 2018, T chia số ma túy còn lại vào hai gói nilon, một gói nhỏ dán kín cất giấu vào túi quần phía trước bên trái và một gói to dán kín cất giấu vào túi quần phía sau bên phải của T đang mặc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến quán cà phê Góc Khuất để mua nước uống thì bị Công an huyện Kỳ Anh phát hiện, khám xét và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khi bắt giữ T, cơ quan điều tra đã thu giữ tại T:

- 02 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 01684119908.

Tại bản kết luận giám định số 21/GĐMT-PC54 ngày 20 – 01 – 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong hai gói nilon thu giữ của Hoàng Văn T là Methamphetamine, có khối lượng 3,8792 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II số thứ tự 67 kèm theo Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19 – 07 – 2013 của Chính phủ.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 19 – 1 – 2018 phản ánh dữ liệu danh bạ điện thoại, các cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi nhỡ, tin nhắn đều không còn.

Bị cáo T khai mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và quá trình điều tra cũng như thẩm vấn công khai tại phiên tòa không chứng minh được mục đích nào khác. T thừa nhận bản thân đã xóa dữ liệu điện thoại trước khi nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKA ngày 30 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19 – 01 – 2018.

- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 01684119908 thu giữ tại T.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ vì lý do bản thân đã ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Biên bản bắt người phạm tội quả tang xác định anh Nguyễn Viết D, chị Trương Thị H là người làm chứng là chưa đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 66 và Khoản 1 Điều 67 của Bộ luật tố tụng hình sự. Khi thu giữ chiếc điện thoại di động do T sử dụng để liên lạc mua ma

túy, Điều tra viên không tiến hành niêm phong để bảo vệ các thông tin trong điện thoại nhằm phục vụ điều tra mở rộng vụ án là chưa đúng với quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định trưng cầu giám định ma túy do Phó thủ trưởng cơ quan điều tra ký trong khi chưa có Quyết định phân công Phó thủ trưởng cơ quan điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự và không có văn bản ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan điều tra là không đúng thẩm quyền quy định tại Điểm d Khoản 2 và Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu vật gửi giám định là 2 gói nilon bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng nhưng cơ quan giám định lại tiến hành lấy mẫu ở hai gói và gộp lại giám định chung là không đúng, lẽ ra cần tiến hành giám định riêng rẽ chất tinh thể rắn màu trắng trong 2 gói nilon này.

Việc mất thông tin, dữ liệu trong điện thoại di động được T thừa nhận là do T xóa trước khi nộp điện thoại cho Điều tra viên, nay nếu trả hồ sơ điều tra bổ sung thì cũng không còn thông tin để điều tra bổ sung mở rộng vụ án. Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định được T mua 01 gói nilon đựng chất tinh thể rắn màu trắng từ một người trong một lần, sau đó mới tách ra thành 2 gói, do đó việc giám định chung 2 gói nilon đựng chất tinh thể rắn màu trắng tuy có sai sót nhưng không ảnh hưởng đến kết quả giám định. Các sai sót tố tụng khác không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong vụ án, vì vậy không cần thiết phải trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án này.

[2]. Về tội danh: Hành vi của T mua ma túy đá Methamphetamine với khối lượng là 3,8792g nhằm mục đích sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát chính xác.

[3]. Về hình phạt: Khối lượng ma túy mà T tàng trữ và thu giữ được là khá lớn so với khung khối lượng ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài ra còn một phần ma túy T đã sử dụng không thu giữ được. Sau khi liên lạc mua ma túy xong T xóa các dữ liệu, thông tin trong điện thoại di động gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Do đó, cần xử phạt T nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi bị bắt T đã thành khẩn khai báo, cho nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân T chưa bị phát hiện vi phạm gì. Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt T từ 36 đến 42 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tội phạm đã phạm phải, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của T.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, 02 gói nilon bên trong có chứa 3,8072g Methamphetamine dạng tinh thể rắn màu trắng (đã khâu trừ 0,0720g lấy mẫu để giám định) sẽ bị tịch thu tiêu hủy vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 01684119908 sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vì là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[5]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Hoàng Văn T 39 (ba chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 19 – 01 – 2018.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nilon bên trong có chứa 3,8072g Methamphetamine dạng tinh thể rắn màu trắng (đã khâu trừ 0,0720g lấy mẫu để giám định).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 01684119908.

Đặc điểm và T trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 5 – 4 – 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo (T);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Hoàng Ngọc Tùng